

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST.  
Ngày 13 - 5 -2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Mỹ Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Như Ý.

Ông Trần Hoàng Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ông Thị Cánh Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ngân hàng Th. Địa chỉ: Trần H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Triệu Hồng Nh – Phó phòng giao dịch huyện Tr; Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng  
- Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 1084/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021) (*Có mặt*).

\* Bị đơn: Huỳnh Quốc Kh; Sinh năm: 1982. Địa chỉ: ấp Gi, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2021, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Th có hợp đồng cho ông Huỳnh Quốc Kh vay số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số 29606/2018-HĐCV/NHCT822 ngày 17/04/2018, số tiền vay: 130.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình phục vụ đời sống; phương thức cho vay: từng lần; thời hạn cho vay là 60 tháng, trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 10 tây hàng tháng (cụ thể: 59 kỳ đầu trả gốc 2.150.000 đồng, kỳ cuối trả 3.150.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên: 10/05/2018, ngày trả nợ cuối cùng 17/04/2023), với lãi suất cho vay trên giấy nhận nợ ngày 17/04/2018 là 11,5 %/năm. Trong thời gian vay vốn, tính đến ngày 23/05/2021 ông Kh đã thanh toán cho Ngân hàng Th được tổng số tiền là 100.349.300 đồng (trong đó: gốc là: 74.075.000 đồng, lãi là: 26.274.300 đồng). Sau đó, thì ông Kh đã không thanh toán nợ vay gốc và lãi đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể trên. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần gửi thư mời làm việc và cử cán bộ trực tiếp đến gặp ông Huỳnh Quốc Kh để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng, nhưng đến nay nợ vay (nợ gốc và lãi vay) đã quá hạn mà ông Huỳnh Quốc Kh vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng đầy đủ.

Tính đến ngày 13/5/2022 DL ông Kh còn nợ Ngân hàng Th số tiền gốc và lãi là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng và tiền lãi quá là 1.270.926 đồng).

Nay Ngân hàng Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Quốc Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/5/2022 DL là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng, tiền lãi quá là 1.270.926 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm.

\* Bị đơn là ông Huỳnh Quốc Kh đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, ông Kh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Kh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Huỳnh Quốc Kh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh.

[1.2] Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ngân hàng Th thì vào ngày 17/4/2018 giữa Ngân hàng với ông Huỳnh Quốc Kh có ký kết Hợp đồng cho vay số: 29606/2018-HĐCV/NHCT822 ngày 17/04/2018, theo đó

Ngân hàng cho ông Kh vay vốn số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), để mua sắm vật dụng gia đình phục vụ đời sống. Do ông Kh vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng, nên Ngân hàng Th khởi kiện yêu cầu ông Kh phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng Th số tiền gốc và tiền lãi là 70.192.611 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử xong vụ án đến khi ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng là Tranh chấp về dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi ký kết Hợp đồng cho vay, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Huỳnh Quốc Kh vay số tiền là 130.000.000 đồng. Ông Huỳnh Quốc Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi cho Ngân hàng hàng tháng, nhưng ông Huỳnh Quốc Kh chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 23/05/2021 được tổng số tiền là 100.349.300 đồng (trong đó: gốc là: 74.075.000 đồng, lãi là: 26.274.300 đồng). Từ đó đến nay thì ông Kh không thanh toán tiếp tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Do ông Kh vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/5/2022 DL là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng, tiền lãi quá là 1.270.926 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho việc ông Kh vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như: 01 (một) Giấy đề nghị vay vốn/bảo lãnh kiêm phương án vay/bảo lãnh – trả nợ (bản sao); 01(một) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay (bản sao); 01 (một) Giấy nhận nợ (bản sao); 01 (một) Bảng kê tính lãi; 01 (một) Giấy xác nhận số dư) và các giấy tờ khác có liên quan. Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng Th, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng Th và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Huỳnh Quốc Kh, nhưng ông Kh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th.

Xét thấy về hình thức và nội dung, trình tự thủ tục các văn bản này là phù hợp theo quy định, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Th cho rằng ông Kh có vay số tiền là 130.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số: 29606/2018-HĐCV/NHCT822 ngày 17/04/2018 là phù hợp với thực tế khách quan và có căn cứ pháp luật.

Xét về nội dung: Hợp đồng cho vay số: 29606/2018-HĐCV/NHCT822 ngày 17/04/2018 giữa Ngân hàng Th - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng – Phòng giao dịch huyện Tr và ông Huỳnh Quốc Kh xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức

và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện.

Theo đại diện của Ngân hàng trình bày, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, vào ngày 17/04/2018 thì Ngân hàng đã giải ngân ông Kh nhận đủ số tiền là 130.000.000 đồng là đủ số vốn vay theo Hợp đồng. Ông Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng và trả tất vốn vay khi hết hạn hợp đồng. Sau khi vay ông Kh đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi 100.349.300 đồng (trong đó: gốc là: 74.075.000 đồng, lãi là: 26.274.300 đồng), nhưng sau đó thì ông Kh không tiếp tục thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xét thấy, ông Kh thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm điều 7 của Hợp đồng mà các bên đã ký kết, ông Kh là người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh trả nợ là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2022 DL là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng, tiền lãi quá là 1.270.926 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, người đại diện của Ngân hàng yêu cầu ông Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th tổng số tiền gốc và tiền lãi là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng, tiền lãi quá là 1.270.926 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số: 39/2010/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Vì vậy, cần xử buộc ông

Huỳnh Quốc Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2022 DL là 70.192.611 đồng (Trong đó nợ gốc là 55.925.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.996.685 đồng và tiền lãi quá là 1.270.926 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Huỳnh Quốc Kh phải nộp số tiền là 3.509.630 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.634.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001902 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1, Điều 2, Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th.

Buộc ông Huỳnh Quốc Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2022 DL là 70.192.611 đồng (*Bảy mươi triệu một trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm mười một đồng*) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 14/5/2022 DL cho đến ngày ông Kh trả tất nợ cho Ngân hàng là 11,5%/năm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Quốc Kh phải nộp 3.509.630 đồng (*Ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.634.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001902 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn Huỳnh Quốc Kh không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Mỹ Xuyên**